

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2018/DS-ST

Ngày: 01-10-2018

*“V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Lai

2/ Ông Ngô Văn Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2018/TLST – DS, ngày 01/8/2018, về: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2018/QĐXX – ST, ngày 17/9/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú: ấp 03, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: khu phố 5, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Văn bản ủy quyền đề ngày 17/8/2018.

2. *Bị đơn:* Ông Phan Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1967; Cùng địa chỉ cư trú: ấp P, xã N, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ông Ph có mặt. Ông H và bà Ch vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2018, nguyên đơn ông Nguyễn Duy Kh trình bày:

Từ tháng 7/2017 đến tháng 9/2017, ông Kh có bán thức ăn chăn nuôi heo cho vợ chồng ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Ch. Hai bên thỏa thuận thời hạn thanh toán khi heo xuất chuồng khoảng 04 tháng sẽ thanh toán. Trong quá trình

thực hiện ông H và bà Ch không thực hiện thanh toán đúng thỏa thuận. Tính đến ngày 16/12/2017, ông H và bà Ch còn nợ ông Kh số tiền 140.150.000 đồng và cam kết sẽ thanh toán trong thời hạn 30 ngày nhưng đến nay vẫn không thực hiện. Yêu cầu ông H và bà Ch liên đới trả tiền gốc nêu trên và tính lãi 1.125%/tháng từ ngày 16/12/2017 đến khi Tòa án xét xử.

- *Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Ph yêu cầu:*

Giữ nguyên yêu cầu trả nợ gốc như nêu trong đơn khởi kiện. Đối với yêu cầu tính lãi, xin rút lại không yêu cầu tiếp, lý do phía ông H và bà Ch làm ăn thua lỗ nên ông Kh xóa lãi.

- *Trong quá trình tố tụng, bị đơn là ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Ch trình bày:*

Ông bà thông nhất còn nợ tiền mua thức ăn chăn nuôi của ông Kh số tiền 140.150.000 đồng. Nay đồng ý liên đới trả số tiền này.

Riêng phần lãi không đồng ý vì trong quá trình bán thức ăn chăn nuôi, ông Kh đã có tiền lời trên mỗi bao thức ăn chăn nuôi.

Xin vắng mặt các lần Tòa án triệu tập.

- *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu cho rằng:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng về thẩm quyền thụ lý vụ án; ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho Viện kiểm sát đúng quy định; quá trình thu thập chứng cứ đúng quy định; kiểm tra chứng cứ và hòa giải đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định; nội dung quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như những người tham gia tố tụng nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập đến lần thứ 2 vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt là đúng.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu trả nợ gốc. Đối với tiền lãi, nguyên đơn rút yêu cầu, đề nghị đình chỉ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và nội dung yêu cầu của ông Nguyễn Duy Kh, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”; trong đó xác định ông Nguyễn Duy Kh là nguyên đơn (người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là ông Nguyễn Văn Ph), ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Ch là bị đơn; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét việc vắng mặt của ông H, bà Ch có đơn xin vắng do bận công việc nên xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

* Về số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi (tiền gốc) ông Kh yêu cầu là 140.150.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình tố tụng, phía bị đơn là ông H và bà Ch thừa nhận có thỏa thuận mua bán thức ăn chăn nuôi với ông Kh và hiện còn thiếu lại số tiền là 140.150.000 đồng. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là sự thật, được thừa nhận, ông Kh không cần phải chứng minh. Ông H và bà Ch là vợ chồng, thừa nhận mua thức ăn chăn nuôi của ông Kh là để làm kinh tế chung, đồng ý cùng liên đới trả cho ông Kh số tiền còn thiếu nên cần buộc trách nhiệm liên đới giữa ông H và bà Ch đối với việc trả số tiền trên là có căn cứ theo quy định tại Điều 430, khoản 1 Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 27, Điều 30 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

* Về tiền lãi chậm trả, trong đơn khởi kiện, ông Kh yêu cầu tính lãi 1.125%/tháng từ ngày 16/12/2017 cho đến ngày xét xử. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông Kh xin rút lại yêu cầu tiền lãi nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ đối với yêu cầu này là có căn cứ.

Do phía bị đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên không thể ghi nhận sự thỏa thuận. Như vậy tổng số tiền ông H và bà Ch phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Kh là 140.150.000 đồng.

Các đương sự không có yêu cầu khác nên không xem xét, giải quyết.

[3]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Ông H và bà Ch phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền có nghĩa vụ phải trả.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 92, điểm a khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 430, khoản 1 Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 25, Điều 27, Điều 30, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy Kh về việc yêu cầu ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Ch liên đới trả tiền mua thức ăn chăn nuôi còn thiếu.

Cụ thể tuyên:

1/ Đình chỉ đối với việc ông Nguyễn Duy Kh yêu cầu trả tiền lãi đối với số tiền gốc 140.150.000 đồng , với mức lãi suất 1.125%/tháng từ ngày 16/12/2017 cho đến ngày xét xử.

2/ Buộc ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Ch liên đới trả cho ông Nguyễn Duy Kh số tiền mua bán tài sản (thức ăn chăn nuôi) còn thiếu là 140.150.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Các đương sự không còn yêu cầu nào khác, không xem xét.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 7.007.500 đồng (Bảy triệu không trăm lẻ bảy ngàn năm trăm đồng), buộc ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Ch liên đới chịu.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Duy Kh: 3.780.000 đồng (Ba triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018831, ngày 01/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi người đó cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- THA huyện Mỏ Cày Nam;
- Đương sự;
- Lưu (HS, VP)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thúy Hằng